

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÀM DƠI, TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 106/2018/HNGĐ-ST
Ngày 22 - 5 - 2018
“V/v ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÀM DƠI, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Tiêu Hồng Phượng

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Phạm Thị Hà

Bà Nguyễn Kim Kết

- Thư ký phiên tòa: Ông Hà Chí Đệ là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đam Dơi, tỉnh Cà Mau.

Ngày 22 tháng 5 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đam Dơi xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 135/2018/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 3 năm 2018 về việc tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 146/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng 5 năm 2018, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Hằng M, sinh năm 1987;

Địa chỉ: Ấp N, xã Q, huyện Đ, tỉnh Cà Mau.

- Bị đơn: Anh Đỗ Thành N, sinh năm 1982;

Địa chỉ: Ấp X, xã Q, huyện Đ, tỉnh Cà Mau.

Tại phiên tòa chị M, anh N có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện ngày 29/3/2018 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Nguyễn Hằng M trình bày:

Về hôn nhân: Chị với anh Đỗ Thành N tự nguyện chung sống với nhau năm 2004, không có đăng ký kết hôn. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống. Nay chị

nhận thấy không thể tiếp tục chung sống với anh N được nữa, nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh N.

Về con chung: Trong thời gian chung sống vợ chồng có 02 người con tên Đỗ Thị Phụng Ng sinh ngày 04/9/2004 và Đỗ Thị Bảo Tr sinh ngày 05/6/2010, hiện hai cháu do anh Ng đang nuôi dưỡng, khi ly hôn chị M tự nguyện giao hai cháu Ng và Tr cho anh Ng nuôi dưỡng; việc cấp dưỡng cho con không đặt ra.

Về tài sản và nợ chung: Chị M xác định vợ chồng không có tài sản chung, không có nợ ai và cũng không ai nợ lại vợ chồng, nên không đặt ra yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Bị đơn anh Đỗ Thành N trình bày:

Về hôn nhân: Anh N xác định về quan hệ hôn nhân như chị M trình bày là đúng, anh đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị M.

Về con chung: Anh N xác định chị M trình bày vợ chồng có 02 con chung là đúng, hiện tại hai cháu do anh đang nuôi dưỡng. Khi ly hôn anh đồng ý tiếp tục nuôi dưỡng hai cháu, không yêu cầu chị M cấp dưỡng cho con.

Về tài sản và nợ chung: Anh N thống nhất theo chị M trình bày vợ chồng không có tài sản chung, không nợ ai và cũng không ai nợ lại vợ chồng, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hôn nhân: Chị Nguyễn Hằng M với anh Đỗ Thành N chung sống với nhau năm 2004, anh chị xác lập mối quan hệ hôn nhân trên tinh thần tự nguyện nhưng không có đăng ký kết hôn. Tại phiên tòa sơ thẩm, chị M xác định giữa chị với anh N không thể tiếp tục chung sống với nhau được nữa nên chị M vẫn giữ yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh N, được anh N đồng ý. Tại khoản 1 Điều 14 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định: “Nam, nữ có đủ điều kiện kết hôn theo quy định của Luật này chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn thì không làm phát sinh quyền và nghĩa vụ giữa vợ và chồng”. Căn cứ vào khoản 2 Điều 53 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử tuyên bố không công nhận chị Nguyễn Hằng M với anh Đỗ Thành N là vợ chồng.

[2] Về con chung: Chị Nguyễn Hằng M và anh Đỗ Thành N có 02 người con tên Đỗ Thị Phụng Ng sinh ngày 04/9/2004 và Đỗ Thị Bảo Tr sinh ngày 05/6/2010, hiện hai cháu do anh N đang nuôi dưỡng, khi ly hôn chị M và anh N thỏa thuận giao hai cháu Ng và Tr cho anh N nuôi dưỡng. Xét thấy việc thỏa thuận nuôi con chung của chị M và anh N là hoàn toàn tự nguyện và cũng phù hợp với nguyện vọng của hai cháu Ng và Tr, nên giao hai cháu cho anh N tiếp tục nuôi dưỡng là có căn cứ; đối với

việc cấp dưỡng cho con chị M và anh N không đặt ra, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về tài sản chung và nợ: Chị Nguyễn Hằng M và anh Đỗ Thành N xác định vợ chồng không có tài sản chung, không có nợ ai và không ai nợ lại vợ chồng, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm chị Nguyễn Hằng M phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 14, khoản 2 Điều 53; khoản 2 Điều 81 và Điều 82 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Không công nhận chị Nguyễn Hằng M và anh Đỗ Thành N là vợ chồng.

2. Về con chung: Giao hai cháu Đỗ Thị Phụng Ng sinh ngày 04/9/2004 và Đỗ Thị Bảo Tr sinh ngày 05/6/2010 cho anh Đỗ Thành N được tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi hai cháu Ng và Tr tròn 18 tuổi; việc cấp dưỡng cho con không đặt ra. Chị M có quyền thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm chị Nguyễn Hằng M phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), chị M đã nộp tạm ứng 300.000 đồng tại biên lai số 0009736 ngày 30/3/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi, được chuyển thu.

4. Về quyền kháng cáo: Chị M, anh N có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Đầm Dơi;
- THA huyện Đầm Dơi;
- TAND tỉnh Cà Mau;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Tiêu Hồng Phụng

